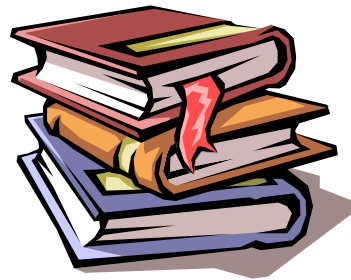


PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG TIỂU HỌC GIANG BIÊN



KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

TUẦN 08

Giáo viên : Nguyễn Thủy Tiên

Lớp : 5A1

NĂM HỌC 2021 - 2022

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Tiếng Việt** – Phân môn: **Tập đọc**

Tên bài học: **KÌ ĐIỀU RỪNG XANH**

Tuần: **8** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: **Thứ hai ngày 25 tháng 10 năm 2021**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Cảm nhận được vẻ đẹp kỳ thú của rừng ; tình cảm, yêu mến ngưỡng mộ của tác giả đối với vẻ đẹp của rừng .
- Đọc lưu loát toàn bài ; biết đọc diễn cảm bài văn với giọng tả nhẹ nhàng, cảm xúc ngưỡng mộ trước vẻ đẹp của rừng.
- Phát triển phẩm chất chăm học, chăm làm, tự tin trách nhiệm. Giáo dục HS tình cảm yêu thiên nhiên .
- Góp phần nâng cao năng lực: Nâng cao năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, hợp tác, nâng cao kỹ năng thuyết trình.

*** Theo công văn 3799:**

- *Hướng dẫn HS tìm hiểu tác dụng của biện pháp điệp từ.*

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên : SGK, SGV, tranh, máy tính, BGDĐT.
2. Học sinh : đọc trước bài, SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		Đ D DH
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	
5'	A. Hoạt động mở đầu MT: Ôn lại KT cũ	- Gọi HS đọc bài: " Tiếng đàn Ba-la-lai-ca trên sông Đà" và trả lời câu hỏi kết hợp nêu đại ý của bài - GV nhận xét, tuyên dương - Giới thiệu bài đọc	- 2 HS đọc thuộc lòng và trả lời câu hỏi - HS khác nhận xét Lắng nghe ghi tên bài vào vở	Máy tính
20'	B. Hoạt động hình thành kiến thức mới a. Luyện đọc đúng MT: Đọc - ngắt nghỉ đúng, hiểu	- Gọi 1HS đọc toàn bài - Chia đoạn (3đ) gọi HS đọc theo đoạn - GV sửa phát âm n/ l cách ngắt nghỉ và giải nghĩa một số từ khó - GV đọc mẫu toàn bài	- 1HS đọc toàn bài - Đọc nối đoạn, kết hợp giải nghĩa từ ở phần chú giải ứng với từng đoạn - Đọc theo cặp 1HS đọc lại toàn bài	Máy tính

	<p>nghĩa của từ. - Đọc nối đoạn - Đọc từ khó - Tìm hiểu nghĩa từ</p> <p>b. Tìm hiểu bài MT: Hiểu ND :Tình yêu mến, ngưỡng mộ của tác giả đối với vẻ đẹp của rừng</p>	<p>GV nêu câu hỏi + Những cây nấm rừng đã khiến tác giả có những liên tưởng thú vị gì?</p> <p>+ Nhờ những liên tưởng ấy mà cảnh vật đẹp thêm như thế nào? + Những muông thú trong rừng được miêu tả như thế nào?</p> <p>+ Sự có mặt của chúng mang lại vẻ đẹp gì cho cảnh rừng?</p> <p>+ Vì sao rừng khộp được gọi là "giang sơn vàng rọi " Giảng từ <i>vàng rọi</i> là màu vàng ngời sáng rực rỡ đều khắp và rất đẹp mắt?</p> <p>+ Hãy nói cảm nghĩ của em khi đọc bài văn trên?</p> <p>+ Bài văn muốn nói nên tình cảm gì của tác giả? Chốt ND ghi bảng: <i>Cảm nhận được vẻ đẹp kỳ thú của rừng; tình cảm , yêu mến ngưỡng mộ của tác giả đối với vẻ đẹp của rừng</i></p>	<p>- 1 HS đọc đoạn và trả lời</p> <p>- HS đọc và TL. - Đọc và TL</p> <p>HS đọc và TL</p> <p>- 1HS nêu, lớp ghi vở</p>	<p>Máy tính</p>
<p>3'</p>	<p>C. Hoạt động luyện tập, thực hành Luyện đọc diễn cảm đoạn 2</p>	<p>- Chốt cách đọc toàn bài (Ghi bảng) - Nêu đoạn đọc diễn cảm - Đọc mẫu - Tổ chức thi đọc</p>	<p>- 1 HS đọc toàn bài - Phát hiện giọng đọc - Tìm cách đọc đoạn diễn cảm - Luyện đọc cặp</p>	<p>Máy tính</p>

	MT: Giọng tả , thong thả , nhẹ nhàng	- Nhận xét HS	- Thi đọc diễn cảm	
2'	D. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm MT: - Kết nối ND bài học với thực tiễn - Định hướng học tập tiếp theo.	- Chốt kiến thức bài - Nhận xét giờ - CBB : Trước công trời	- HS lắng nghe	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Toán**

Tên bài học: **SỐ THẬP PHÂN BẰNG NHAU**

Tuần: **8** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: **Thứ hai ngày 25 tháng 10 năm 2021**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết khi viết thêm chữ số 0 vào bên phải phần thập phân hoặc bỏ chữ số 0 ở tận cùng bên phải phần thập phân của số thập phân thì giá trị của số thập phân không thay đổi.
- Viết thêm chữ số 0 vào bên phải phần thập phân hoặc bỏ chữ số 0 ở tận cùng bên phải phần thập phân của số thập phân thì giá trị của số thập phân không thay đổi.
- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo
- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học
- Yêu thích học toán

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, máy tính
- HS : SGK, vở...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		Đ D DH
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
5'	A. Hoạt động mở đầu MT: Ôn lại KT cũ	- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Ai nhanh, ai đúng" với nội dung: chuyển các STP sau thành hỗn số: $3,12$ $4,3$ $54,07$ $17,544$ $1,2$ - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Chiếu slide	- 5 bạn thi nối tiếp nhau, đội nào đúng và nhanh hơn thì giành chiến thắng - HS nghe - HS ghi vở	Máy tính
12'	B. Hoạt động hình thành kiến thức mới: 1. Hoạt động hình thành kiến thức mới: MT: - Biết khi viết thêm chữ số 0 vào bên phải phần thập phân	<u>Ví dụ</u> - GV nêu bài toán : Em hãy điền số thích hợp vào chỗ trống : $9\text{dm} = \dots\text{cm}$ $9\text{dm} = \dots\text{m}$ $90\text{cm} = \dots\text{m}$ - GV nhận xét kết quả điền số của HS sau đó nêu tiếp yêu cầu : Từ kết quả	- HS điền và nêu kết quả : $9\text{dm} = 90\text{cm}$ $9\text{dm} = 0,9\text{m}$; $90\text{cm} = 0,90\text{m}$	Máy tính

	<p>hoặc bỏ chữ số 0 ở tận cùng bên phải phần thập phân của số thập phân thì giá trị của số thập phân không thay đổi.</p>	<p>của bài toán trên, em hãy so sánh 0,9m và 0,90m. Giải thích kết quả so sánh của em?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét ý kiến của HS và kết luận: Ta có : 9dm = 90cm Mà 9dm = 0,9m và 90cm = 0,90m Nên 0,9m = 0,90 m - Biết 0,9m = 0,90m - Em hãy so sánh 0,9 và 0,90. * Nhận xét 1 - Em hãy tìm cách để viết 0,9 thành 0,90. * Nhận xét 2 - Em hãy tìm cách để viết 0,90 thành 0,9. - Trong ví dụ trên ta đã biết 0,90 = 0,9. Vậy khi bỏ chữ số 0 ở bên phải phần thập phân của số 0,90 ta được một số như thế nào so với số này ? - GV yêu cầu HS mở SGK và đọc lại các nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trao đổi ý kiến, sau đó một số em trình bày trước lớp, HS cả lớp theo dõi và nhận xét. - HS : 0,9 = 0,90. - HS quan sát các chữ số của hai số thập phân và nêu : Khi viết thêm 1 chữ số vào bên phải phần thập phân của số 0,90 thì ta được số 0,90. - Nếu bỏ chữ số 0 ở bên phải phần thập phân của số 0,90 thì ta được số 0,9. - Khi bỏ chữ số 0 ở bên phải phần thập phân của số 0,90 ta được số 0,9 là số bằng với số 0,90. - 1 HS đọc. 	
<p>10'</p>	<p>2. Hoạt động thực hành: MT: HS cả lớp làm được bài 1,2. (HS (M3,4) làm thêm bài tập 3)</p>	<p>Bài 1: HĐ cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc đề toán. - GV yêu cầu HS làm bài. - GV nhận xét, kết luận <p>Bài 2: HĐ cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS giải thích yêu cầu của bài. - GV yêu cầu HS làm bài. - GV nhận xét, chữa bài <p>Bài 3:(M3,4): HĐ cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS tự làm bài rồi báo cáo kết quả - GV có thể giúp đỡ HS 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc đề bài toán trước lớp, HS cả lớp đọc thầm đề bài trong SGK. - HS cả lớp làm bài vào vở, báo cáo kết quả. 7,800 = 7,8; 64,9000 = 64,9; 3,0400 = 3,04 200,300 = 200,3; 35,0200 = 35,02; 100,000 = 100 - 1 HS (M3,4) nêu. - HS cả lớp làm bài vào vở , chia sẻ kết quả a. 5,612 ; 17,200 ; 480,590 b. 24,500 ; 80,010 ; 	<p>Máy tính</p>

		còn khó khăn	14,678. - HS làm bài, báo cáo kết quả - Các bạn Lan và Mỹ viết đúng - Bạn Hùng viết sai	
3'	D. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm MT: - Kết nối ND bài học với thực tiễn - Định hướng học tập tiếp theo.	- Cho HS vận dụng kiến thức làm bài: Viết thành số có 3 chữ số ở phần thập phân: 7,5 = ... 2,1 = ... 4,36 = ... 60,3 = ... 1,04 = ... 72 = ...	- HS nghe và thực hiện	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Địa lí

Tên bài học: **DÂN SỐ NƯỚC TA**

Tuần: **8** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: *Thứ hai ngày 25 tháng 10 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh biết:
- + Biết dựa vào bảng số liệu, bản đồ để nhận biết số dân và đặc điểm tăng dân số của nước ta.
- + Biết được nước ta có dân số đông, sự gia tăng dân số nhanh
- Học sinh nhớ được số liệu dân số của nước ta ở thời điểm gần nhất và nêu được một số hậu quả do dân số tăng nhanh.
- Học sinh có ý thức tuyên truyền với người xung quanh về vấn đề kế hoạch hoá gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, máy tính
- HS : SGK, vở...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp - Hình thức tổ chức HDDH tương ứng		Đồ dùng
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
3'	A. Hoạt động mở đầu: MT: HS biết tìm hiểu 1 số thông tin về DS nước ta	- Nêu sự hiểu biết của bản thân về dân số nước ta - Giới thiệu bài	- HS TL +bổ sung - HS ghi vở	Máy tính
7'	B. Hoạt động hình thành kiến thức mới: 1. Dân số: MT: HS biết tình hình dân số nước ta.	- Năm 2004 dân số nước ta là bao nhiêu - Dân số nước ta đứng thứ mấy ở Đông Nam Á? -> GV nhận xét, bổ sung và chốt ý. - Ghi bảng: Là nước đông dân.	- Học sinh quan sát bảng số liệu dân số ĐNA 2004 và trả lời. - Học sinh khác nhận xét, bổ sung - Ghi vở	Máy tính
10'	2. Sự gia tăng dân số MT:Biết hậu quả của sự gia tăng dân số	- Cho biết dân số qua từng năm? - Nhận xét gì về sự gia tăng dân số ? ->GV hoàn thiện và chốt ý.	- Học sinh làm việc theo cặp và trả lời - NX + Bổ sung	Máy tính

		Ghi bảng: <i>Dân số tăng nhanh</i>	- Ghi vở	
7'	3. Hậu quả của sự gia tăng dân số MT: HS biết hậu quả của việc tăng dân số.	- GV đưa 1 số tranh ảnh về sự gia tăng dân số và hậu quả của sự gia tăng dân số, yêu cầu: + Nhận xét và nêu hậu quả của sự gia tăng dân số? + Vậy cần làm gì để hạn chế tăng dân số ? + Hãy nêu ví dụ cụ thể ? - Chốt + Ghi bảng. - GV kết luận, chốt ý. - Khẩu hiệu gì kêu gọi làm giảm gia tăng dân số?	- HS quan sát tranh ảnh và TLCH - HS nêu VD - Mỗi gia đình chỉ nên có từ 1-2 con -	Máy tính
3'	C. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm MT: - Kết nối ND bài học với cuộc sống. - Định hướng học tập tiếp theo.	- Liên hệ thực tế về hậu quả của sự tăng nhanh dân số. -Liên hệ về việc phòng chống dịch Covid 19. - Bài sau: Các dân tộc, sự phân bố dân cư. (Tìm hiểu Các dân tộc, sự phân bố dân cư.)	- HSTL -> Nx - HSTL -> Nx - Lắng nghe	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Lịch sử**

Tên bài học: **XÔ VIẾT NGHỆ - TỈNH**

Tuần: **8**- Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: **Thứ hai ngày 25 tháng 10 năm 2021**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh nêu được: Xô viết Nghệ - Tĩnh là đỉnh cao của phong trào cách mạng Việt Nam trong những năm 1930 - 1931.
- Nhân dân một số địa phương ở Nghệ - Tĩnh đã đấu tranh giành quyền làm chủ thôn xã, xây dựng cuộc sống mới, văn minh, tiến bộ.
- Phân tích tổng hợp kiến thức.
- Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển năng lực :
 - + Năng lực tìm hiểu tự nhiên và xã hội, năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo.
 - + Năng lực ngôn ngữ, năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức Lịch sử vào thực tiễn.
- Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển phẩm chất: Ghi nhớ ý nghĩa phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh. Biết ơn công lao chống giặc ngoại xâm của ông cha ta, nêu cao tinh thần yêu nước, truyền thống dũng cảm của dân tộc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên : SGK, SGV, máy tính, BGDĐT.
2. Học sinh : SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐDDH
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS	
5'	A. Hoạt động mở đầu: MT: Ôn lại KT cũ	- Nêu những nét chính về hội nghị thành lập ĐCSVN. - Nêu ý nghĩa của việc ĐCSVN ra đời? GV nhận xét -Giới thiệu bài: Nêu MT tiết học	HSTL NX HS lắng nghe -Ghi vở	Máy tính
10'	B. Hoạt động hình thành kiến thức mới HD1: Cuộc biểu tình 12-9-1930 và tinh thần CM của nhân dân Nghệ-Tĩnh trong những	- GV treo bản đồ hành chính VN - Yêu cầu thuật lại cuộc biểu tình ngày 12-9-1930 ở Nghệ An - GV bổ sung và hỏi: + Cuộc biểu tình cho thấy tinh thần của nhân dân 2 tỉnh ra	- HS chỉ vị trí Nghệ An, Hà Tĩnh trên ZOOM - HS dựa vào tranh minh họa và nội dung SGK thảo luận trên ZOOM - Hs trình bày trước	Máy tính

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Tiếng Việt** – Phân môn: **Luyện từ và câu**

Tên bài học: **MỞ RỘNG VỐN TỪ: THIÊN NHIÊN**

Tuần: **8** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: **Thứ ba ngày 26 tháng 10 năm 2021**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS mở rộng, hệ thống hóa vốn từ chỉ các sự vật, hiện tượng của thiên nhiên .
- HS nắm bắt được một số từ ngữ miêu tả thiên nhiên, mượn các sự vật , hiện tượng thiên nhiên để nói về những vấn đề của đời sống , xã hội.
- Hình thành và phát triển phẩm chất: Yêu Tiếng Việt, yêu thích môn học.
- Góp phần phát triển năng lực: Sử dụng ngôn ngữ linh hoạt vận dụng vào nói viết

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên : SGK, SGV, máy tính, BGDĐT.
2. Học sinh : đọc trước bài, SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		Đ D DH
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	
3'	A.Hoạt động mở đầu MT: Ôn lại KT cũ	- Lấy VD về 1 từ nhiều nghĩa? đặt câu để phân biệt những từ đó? - Thế nào là từ nhiều nghĩa? Nhận xét - Giới thiệu bài - Nêu mục đích yêu cầu	- 2HS trả lời NX Lắng nghe -HS ghi vở	Máy tính
5'	B.Hoạt động luyện tập, thực hành Hướng dẫn làm bài tập - BT1: MT: Biết tìm nghĩa của từ “thiên nhiên”	- Giải thích vì sao chọn ý b? MR: Đặt câu với từ thiên nhiên	- 1HS nêu yêu cầu - Làm cá nhân (m) - Trình bày – nhận xét HSTL, NX	Máy tính
5'	- Bài tập 2: MT:Biết tìm thành ngữ, tự nhiên chỉ sự vật, hiện tượng thiên nhiên	- Giải nghĩa 4 câu TN - TN? - Tìm từ chỉ sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên? Chú ý: Từ khoai, mạ (SGK/171) - Yêu cầu đọc thuộc lòng	- Đọc yêu cầu - Làm việc cặp – trình bày và trao đổi HS nối tiếp đọc 4 câu TN-TN => đọc thuộc lòng – nhiều HS	Máy tính

		trước lớp		
7'	- Bài tập 3: MT: Tìm từ tả không gian và tả sóng nước	- Tổ chức làm nhóm Chú ý: Từ xa, cao (với vợi)	- Đọc yêu cầu - Làm việc nhóm 4 Đại diện trình bày – NX	Máy tính
7'	- Bài tập 4: MT: Đặt câu với 1 từ tả không gian và 1 từ tả sóng nước	YC HS làm vào vở Khen HS có câu văn sinh động giàu hình ảnh.	- Đọc yêu cầu - Làm việc cá nhân 2,3 HS trình bày – NX	Máy tính
3'	C. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: MT - Kết nối ND bài học với thực tiễn - Định hướng học tập tiếp theo	- Nhận xét tiết học? - CBBS: LT về từ nhiều nghĩa	Lắng nghe	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Toán

Tên bài học: **SO SÁNH HAI SỐ THẬP PHẦN**

Tuần: **8** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: **Thứ ba ngày 26 tháng 10 năm 2021**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh thực hiện được cách so sánh 2 số thập phân.
- Học sinh vận dụng để sắp xếp các số thập phân theo thứ tự từ bé đến lớn (hoặc ngược lại)
- Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển NL tư chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.
- Phẩm chất yêu môn Toán học. Rèn tính cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. GV: SGK, SGV, máy tính
2. HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		Đ D DH
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	
3'	A. Hoạt động mở đầu MT: Củng cố về STP bằng nhau	- GV đưa bài tập sau : Viết các số thập phân bằng với số thập phân đã cho: 1,23 ; 23,0120. - Nêu cách tìm STP bằng nhau? - Gọi HS chữa bảng, nhận xét bổ sung - Giới thiệu bài - Nêu mục đích – yêu cầu	-HS làm nháp, 1HS làm bảng lớp 1HS trả lời Nhận xét - HS ghi vở	Máy tính
10'	B. Hoạt động hình thành kiến thức mới. a. HD1: <i>Hướng dẫn cách so sánh 2STP có phần nguyên khác nhau</i> MT: Nắm được cách so sánh STP.	Ví dụ: So sánh 8,1m và 7,9m - Gọi Hs trình bày cách so sánh? - Gv nhận xét cách so sánh của Hs - Hs so sánh như Sgk GV nêu lại kết luận (Sgk) + Gọi	- HS thảo luận nhóm trên PM ZOOM 8,1m = 81dm ; 7,9m = 79dm Vì 81dm > 79dm ⇒ 8,1m > 7,9m 8,1 > 7,9 Phần nguyên 8 > 7	Máy tính

	<p>b.HĐ2: <i>Hướng dẫn so sánh 2 STP có phần nguyên bằng nhau</i></p> <p>MT: Nắm được cách so sánh STP.</p> <p>c. HĐ3: So sánh 2 số thập phân</p> <p>MT: Nắm được cách so sánh STP.</p>	<p>học sinh nhắc</p> <p>Ví dụ 2: So sánh 35,7m và 35,698m</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu sử dụng kết luận trên có thể so sánh được 2 STP này không? Vì sao? - Vậy để so sánh được ta là như thế nào? <p>Gv nhận xét ý kiến của Hs yêu cầu Hs so sánh phần thập phân của 2 số đó</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi Hs trình bày cách so sánh - Gv giới thiệu cách so sánh như Sgk <p>GV nêu lại kết luận (Sgk) + Gọi học sinh nhắc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đưa ví dụ cho HS nêu cách so sánh <p style="text-align: center;">2001,2 và 1999,7 78,469 và 78,5 630,72 và 630.70</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS rút ra nhận xét 3 - Nhắc lại cách so sánh 2 số thập phân? 	<p>Rút ra kết luận 1</p> <p>Đọc 2, 3 lần kết luận 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không vì phần nguyên của 2 số đó bằng nhau <p>Đổi ra đơn vị khác để so sánh</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 số HS nêu lớp theo dõi và nhận xét - HS nêu $35,7 > 35,698$ <p>Hàng phần mười $7 > 6$</p> <p>HS trả lời => thực hiện tương tự VD1 => Rút ra KL2</p> <p>Đọc 2, 3 lần KL2 => Rút ra KT chung</p> <p>Đọc 2, 3 lần KL SGK/42</p> <p>1 HS nêu yêu cầu</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2HS lên bảng, cả lớp làm vở - Nhận xét bài làm của bạn - Chữa bài - 2->3 HS đọc - 2 hs nhắc lại 	
5'	<p>C. Hoạt động luyện tập, thực hành</p> <p>Bài 1: MT: So sánh 2 STP</p>	<p>Gọi HS đọc đề bài, phân tích đề</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS làm bài <p>- GV quan sát+ Gọi HS chữa bài + HS giải thích cách làm</p> <p>+Chốt đáp án đúng</p> <p>Chốt KT: Muốn so sánh 2 STP ta làm ntn?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu - HS làm vở, HS T bày, trao đổi. N xét <p>-2 HS trả lời câu hỏi</p>	Máy tính
5'	<p>Bài 2: MT: Viết thứ tự từ bé => lớn</p>	<p>Gọi HS đọc đề bài, phân tích đề</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS làm bài 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu - HS làm vở, HS T bày, trao đổi. N xét 	Máy tính

		<ul style="list-style-type: none"> - Nhắc nhở cách làm không ghi ngay kết quả - GV quan sát+ Gọi HS chữa bài + HS giải thích cách làm +Chốt đáp án đúng <p>Chốt KT: Muốn so sánh nhiều STP ta làm ntn?</p>		
5'	Bài 3: MT: Viết theo thứ tự từ lớn => bé	<p>Gọi HS đọc đề bài, phân tích đề</p> <ul style="list-style-type: none"> - So sánh yêu cầu của 2 BT 2,3 - Yêu cầu HS làm bài - Lưu ý HS phải so sánh xong rồi mới sắp xếp theo yêu cầu. - GV quan sát+ Gọi HS chữa bài + HS giải thích cách làm +Chốt đáp án đúng <p>Chốt KT: Nhắc lại cách so sánh 2 STP</p> <ul style="list-style-type: none"> -Muốn sắp xếp nhiều số thập phân theo yêu cầu ta cần làm ntn? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu - HS làm vở, HS T bày, trao đổi. N xét <p>-HS TL câu hỏi</p>	Máy tính
2'	D. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: MT:Củng cố kiến thức.Kết nối kiến thức đã học với cuộc sống.	<p>+So sánh Đ hay S?5,375 > 5,537</p> <p>+ Điền nhanh chữ số thích hợp</p> <p style="padding-left: 40px;">0,783 = 0,7..3..</p> <p style="padding-left: 40px;">1,850 > 1,8..0</p> <ul style="list-style-type: none"> - Muốn SS 2 STP làm ntn? - Về nhà xem lại bài tập + Bài sau Luyện tập 	-HS làm nháp, 2 HS làm bài trên Padlet	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Tiếng Việt** – Phân môn: **Tập làm văn**

Tên bài học: **LUYỆN TẬP TẢ CẢNH**

Tuần: **8** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **2**

Thời gian thực hiện: **Thứ ba ngày 26 tháng 10 năm 2021**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Lập được dàn ý bài văn tả một cảnh đẹp ở địa phương đủ ba phần: mở bài, thân bài, kết bài.
- Dựa vào dàn ý (thân bài), viết được một đoạn văn miêu tả cảnh đẹp ở địa phương.
- Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển nâng cao năng lực quan sát, làm việc nhóm. Nâng cao năng lực tiếp nhận, chất lọc thông tin và phản hồi thông cho các bạn, GV, NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề sáng tạo, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

+ Yêu mến cảnh đẹp của quê hương, đất nước.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên : Máy tính, máy tính

2. Học sinh : SGK, vở

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		Đ D DH
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS	
5'	A.Hoạt động mở đầu MT: Ôn lại KT cũ	- Gọi 3 HS đoạn văn miêu tả cảnh sông nước - Nhận xét - Giới thiệu bài Nêu mục tiêu bài học - Kiểm tra việc chuẩn bị bài tả cảnh đẹp ở địa phương em.	- 3 HS đọc đoạn văn của mình - Lắng nghe - Ghi vở	Máy tính
10'	B.Hoạt động luyện tập, thực hành: Bài 1: Lập dàn ý bài văn tả cảnh đẹp địa phương MT: HS biết Lập dàn ý bài văn tả cảnh đẹp địa	Gọi HS đọc YC của bài tập - GV hướng dẫn HS lập dàn ý, gọi ý: + Phần mở bài, em cần nêu những gì? + Em hãy nêu nội dung chính của phần thân bài.	- 1HS đọc thành tiếng, cả Lớp nghe - Mở bài giới thiệu cảnh đẹp định tả, địa điểm của cảnh đẹp, giới thiệu về thời gian, địa điểm mà mình	Máy tính

	phương	<ul style="list-style-type: none"> + Các chi tiết miêu tả cần được sắp xếp theo trình tự nào? + Phần kết bài cần nêu những gì? + Nêu cảm xúc của mình với cảnh đẹp quê hương - YC HS tự lập dàn ý cụ thể. <p>GV đi giúp đỡ những HS gặp khó khăn.</p>	<p>quan sát.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thân bài tả những đặc điểm nổi bật của cảnh đẹp, những chi tiết làm cho cảnh đẹp trở nên gần gũi, hấp dẫn người đọc. + Từ xa đến gần, từ cao xuống thấp. <p>HSTL</p>	
10'	<p>Bài 2: Viết một đoạn văn tả cảnh đẹp địa phương. MT: Biết viết một đoạn văn tả cảnh đẹp địa phương.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2 HS đọc bài của mình - Gọi 3 HS đọc dàn ý của mình. GV nhận xét, sửa chữa, bổ sung Gọi HS đọc YC và gợi ý của bài - YC HS tự viết đoạn văn Gợi ý: Các em chỉ cần tả một đoạn trong phần thân bài. Đoạn văn này chỉ cần tả một đặc điểm hay một bộ phận của cảnh. Câu mở đoạn cần nêu được ý của đoạn. Các câu thân đoạn phải có sự liên kết giữa các ý, các chi tiết định miêu tả. Câu kết đoạn thể hiện được tình cảm, cảm xúc của mình. - Gọi 2 - 3 HS đọc bài của mình - Nhận xét từng HS viết đạt 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả Lớp lắng nghe, nhận xét - HS lắng nghe. - 2 HS đọc cả Lớp nghe. - HS cả Lớp làm vào vở. - Làm việc theo YC của GV 	Máy tính
5'	<p>C. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm MT: Củng cố kiến thức. Kết nối kiến thức đã học với cuộc sống.</p>	<p>Y/c 1 số HS đọc bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - YCHS Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: những kiến thức đã học để viết văn hay hơn, phát triển ngôn ngữ cá nhân. <p>Nhắc học sinh chuẩn bị bài sau.</p>	<p>HS khác lắng nghe bạn đọc bài và nhận xét</p>	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Đạo đức

Tên bài học: **TÌNH BẠN (TIẾT 2)**

Tuần: **8** - Tiết số: **2** / Tổng số tiết: **2**

Thời gian thực hiện: *Thứ ba ngày 26 tháng 10 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được các hành vi ứng xử phù hợp trong các tình huống với bạn bè.
 - HS vận dụng được các hành vi ứng xử đó để giữ gìn, vun đắp tạo nên một tình bạn đẹp..
 - HS có cơ hội hình thành, phát triển năng lực quan sát, hợp tác, NL giải quyết vấn đề.
- + Giáo dục HS thương yêu, đoàn kết với bạn bè.

* Theo công văn 3799: Bài 3, 4: Hướng dẫn HS tự học với sự hỗ trợ của cha mẹ

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. GV: SGK, SGV, máy tính

2. HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		Đ D DH
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS	
3'	A. Hoạt động mở đầu MT: Ôn lại KT cũ	<ul style="list-style-type: none">- Hãy kể một số biểu hiện của tình bạn đẹp?- Giới thiệu bài- Nêu mục đích - yêu cầu	<ul style="list-style-type: none">- HS trả lời- Nhận xét Ghi vở	Máy tính
15'	B. Hoạt động Hình thành kiến thức mới *HD1: Bài 1 MT Biết khuyên ngăn, góp ý khi thấy bạn làm điều sai trái	<ul style="list-style-type: none">- GV chia nhóm, giao nhiệm vụ TL, đóng vai.Thảo luận lớp:- Tại sao em lại ứng xử như vậy khi thấy bạn làm điều sai? Em có sợ bạn giận không?- Em nghĩ gì khi bạn khuyên ngăn không cho em làm điều sai?	<ul style="list-style-type: none">- 1HS đọc yêu cầu- HS thảo luận nhóm 4 và đóng vai trên Zoom- Nhiều HS trả lời- Nhận xét	Máy tính

10'	C. Hoạt động luyện tập, thực hành *Tự liên hệ MT Biết tự liên hệ bản thân. * Hát, kể chuyện, (BT3)	- GV yêu cầu HS tự liên hệ cách đối xử với bạn bè qua hình thức nhóm 6 - GV khen những HS có cách đối xử với bạn bè tốt - GV tổ chức HS thi - Khen HS thực hiện tốt	- Nhiều HS thảo luận nhóm 6 điền vào phần mềm Padlet - HS đọc yêu cầu - Nhiều HS tham gia NX Nêu tên các câu chuyện *HS hát bài hát về tình bạn	Máy tính
2'	D. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm MT:Củng cố kiến thức.Kết nối kiến thức đã học với cuộc sống.	- Đề trở thành một người bạn tốt, có 1 tình bạn đẹp thì em sẽ cư xử với các bạn của mình như thế nào ? - Nhận xét tiết học CBB: Kính già yêu trẻ	-HS lắng nghe	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Tiếng Việt** - Phân môn: **Tập đọc**

Tên bài học: **TRƯỚC CÔNG TRỜI**

Tuần: **8** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: **Thứ tư ngày 27 tháng 10 năm 2021**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hiểu ND bài thơ : ca ngợi vẻ đẹp cuộc sống trên miền núi cao-nơi có thiên nhiên thơ mộng, thoáng đạt ,trong lành cùng những con người chịu thương ,chịu khó, hăng say lao động làm đẹp cho quê hương .
- Đọc lưu loát toàn bài ; biết đọc diễn cảm thể hiện niềm xúc động của tác giả trước cảnh đẹp miền núi cao. Rèn kĩ năng học thuộc.
- Giáo dục HS tình cảm yêu thiên nhiên ,đất nước. Phát triển phẩm chất đoàn kết, yêu thương, tự tin trách nhiệm.
- Góp phần nâng cao năng lực: Nâng cao năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, hợp tác, nâng cao kĩ năng thuyết trình.

*CV 3799: Chú ý hình ảnh trong thơ. Ghi lại câu thơ yêu thích sau khi đọc

* CV 3969: HS tự học thuộc lòng ở nhà.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên : Máy tính, máy tính, bảng phụ, máy tính.

2. Học sinh : SGK, vở, bút

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		Đ D DH
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	
5'	A.Hoạt động mở đầu MT: Ôn lại KT cũ	<ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc bài: Kỳ diệu rừng xanh và trả lời câu hỏi kết hợp nêu đại ý của bài- GV chốt 1.- Giới thiệu bài- Giới thiệu vài vẻ đẹp của đất nước và bài đọc	<ul style="list-style-type: none">- 2HS đọc bài và trả lời câu hỏi- HS khác nhận xét - Lắng nghe ghi tên bài vào vở	Máy tính

<p>10'</p>	<p>B. Hoạt động hình thành kiến thức mới *HD 2: Luyện đọc đúng MT: Đọc - ngắt nghỉ đúng, hiểu nghĩa của từ. - Đọc nối khổ thơ - Đọc từ khó: - Tìm hiểu nghĩa từ phần chú giải và thêm từ <i>áo chàm, nhạc ngựa, thung</i></p>	<p>- Gọi 1HS đọc toàn bài - Gọi HS đọc theo khổ - GV sửa phát âm cách ngắt nghỉ và giải nghĩa một số từ khó - GV đọc mẫu toàn bài</p>	<p>- 1HS đọc toàn bài - Đọc nối khổ, kết hợp giải nghĩa từ ở phần chú giải ứng với từng đoạn - Đọc theo cặp 1HS đọc lại toàn bài</p>	<p>Máy tính</p>
<p>5'</p>	<p>*HD3: Tìm hiểu bài ý 1 : Vẻ đẹp của thiên nhiên thơ mộng, khoáng đạt, trong lành của vùng cao Tích hợp dạy môn Tập làm văn ý 2 : Sự lao động hăng say của con người vùng cao</p>	<p>GV nêu câu hỏi + Vì sao địa điểm tả trong bài thơ được gọi là "cổng trời"? + Tả lại vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên trong bài thơ? => chốt ý 1 + Trong những cảnh vật được miêu tả, em thích nhất cảnh vật nào? Vì sao? + Điều gì đã khiến cảnh rừng sương giá ấy ấm lên? => chốt ý 2 + Bài thơ muốn ca ngợi với các con điều gì? Chốt ND ghi bảng: <i>Ca ngợi vẻ đẹp của cuộc sống trên miền núi cao - nơi có thiên nhiên thơ mộng, khoáng đạt, trong lành cùng những con người chịu thương, chịu khó, hăng say lao động làm đẹp cho quê hương</i></p>	<p>- HS đọc bài K1 và trả lời - HS đọc K2-3 và TL + Đọc + TL - 1HS nêu, lớp ghi vở</p>	<p>Máy tính</p>
<p>7'</p>	<p>C. Hoạt động luyện tập, thực hành</p>	<p>- Chốt cách đọc toàn bài (Ghi bảng: giọng sâu lắng ngân nga)</p>	<p>- 1 HS đọc toàn bài - Phát hiện giọng đọc - Tìm cách đọc khổ thơ</p>	<p>Máy tính</p>

	Luyện đọc diễn cảm đoạn 2 và HTL MT:Giọng nhẹ nhàng, tha thiết, xúc động	- Nêu đoạn đọc diễn cảm - Đọc mẫu khổ 2 - Nhận xét HS	diễn cảm - Luyện đọc cặp - Thi đọc diễn cảm	
3'	D. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm	- Chốt KT bài nêu lại đại ý bài thơ - Nhận xét giờ - CBB: Cái gì quý nhất - HS HTL bài thơ	- HS nêu	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Toán**

Tên bài học: **LUYỆN TẬP**

Tuần: **8** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: **Thứ tư ngày 27 tháng 10 năm 2021**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS làm quen với một số đặc điểm về thứ tự của các số thập phân. HS thực hiện được so sánh hai Số thập phân.
- HS vận dụng để sắp xếp các số thập phân theo thứ tự xác định
- Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển NL tư chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy và lập luận toán học, NL mô hình hoá toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học, NL sử dụng công cụ và phương tiện toán học.
- + Phẩm chất yêu môn Toán học. Rèn tính cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: SGK, SGV, máy tính
2. Học sinh: SGK, vở, bút.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		Đ D DH
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	
5'	A. Hoạt động mở đầu MT: củng cố cách so sánh STP	- Hãy so sánh : 23,445 và 12,454 165 và 673,10 764,012 và 764,021 - Muốn so sánh hai số thập phân ta làm như thế nào? -Giới thiệu bài	- HS làm cả lớp làm nháp + Chữa bài + Nhận xét 1HS trả lời – nhận xét - HS ghi vở	Máy tính
5'	B. Hoạt động luyện tập Thực hành a. Thực hành Bài 1: Điền dấu >, < = MT: Củng cố ss STP	Gọi HS đọc đề bài, phân tích đề - Yêu cầu HS làm bài - Nhắc nhở cách làm không ghi ngay kết quả - GV quan sát+ Gọi HS chữa bài + HS giải thích cách làm +Chốt đáp án đúng Chốt KT: Nhắc lại cách so	- HS đọc yêu cầu - HS làm SGK, HS T bày, trao đổi. N xét -2 HS nhắc lại	Máy tính

		sánh 2 STP		
5'	Bài 2: MT: Viết các số theo thứ tự từ bé => lớn	Gọi HS đọc đề bài, phân tích đề - Yêu cầu HS làm bài - Nhắc nhở cách làm không ghi ngay kết quả - GV quan sát+ Gọi HS chữa bài + HS giải thích cách làm +Chốt đáp án đúng Chốt KT: Muốn so sánh các số thập phân ta làm thế nào?	- HS đọc yêu cầu - HS làm vở, HS T bày, trao đổi. N xét -2 HS nhắc lại	Máy tính
5'	Bài 3: Tìm các số x $9,7 \times 8 < 9,718$ MT: Cùng cố so sánh hàng của STP	Gọi HS đọc đề bài, phân tích đề - Yêu cầu HS làm bài - GV quan sát+ Gọi HS chữa bài + HS giải thích cách làm +Chốt đáp án đúng Bài mở rộng: Tìm x biết: $23,0027 > 23,00x7$ Chốt KT : Với dạng bài tìm chữ số x , ta cần lưu ý điều gì ?	- HS đọc yêu cầu - HS làm vở, HS T bày, trao đổi. N xét - Xác định x ở số thứ nhất thuộc hàng nào <i>trung ứng</i> với chữ số nào của số thứ hai để từ đó tìm giá trị x cho đúng.	Máy tính
5'	Bài 4: Tìm STN x MT: Biết tìm các STN nằm giữa 2 STP	Gọi HS đọc đề bài, phân tích đề - Yêu cầu HS làm bài - GV quan sát+ Gọi HS chữa bài + HS giải thích cách làm +Chốt đáp án đúng Chốt KT: Muốn tìm STN nằm giữa 2 STP ta làm ntn?	- HS đọc yêu cầu - HS làm vở, HS T bày, trao đổi. N xét -HS TL câu hỏi	Máy tính
5'	C. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm. MT:Củng cố kiến	- Tiết học ôn nội dung gì? Tìm chữ số a sao cho: $1/56,2a3 < 56,245$ 2/ $67,78a > 67,785$	HS trả lời -HS cả lớp làm nháp + Chữa bài + Nhận xét	Máy tính

	thức.Kết nối kiến thức đã học với cuộc sống.	Tìm STN a sao cho: 1/ $11,3 < a < 12,31$ 2/ $232,505 < a < 234,515$ - Muốn so sánh 2 hay nhiều STP ta làm ntn? -CBBS: LTC	HS TL câu hỏi	
--	--	--	---------------	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Khoa học

Tên bài học: **PHÒNG TRÁNH HIV/AIDS, THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI NGƯỜI NHIỄM HIV/AIDS**

Tuần: 8 - Tiết số: 1 / Tổng số tiết: 1

Thời gian thực hiện: *Thứ tư ngày 27 tháng 10 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết nguyên nhân và cách phòng tránh HIV/AIDS.
- Xác định các hành vi tiếp xúc thông thường không lây nhiễm HIV..
- Không phân biệt đối xử với người bị nhiễm HIV và gia đình của họ.**CV 3969: Ghép thành bài “Phòng tránh HIV/AIDS, thái độ đối với người nhiễm HIV/AIDS”. Không thực hiện HĐ sưu tầm thông tin hoặc tranh ảnh (tr35)*

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: SGK, SGV, máy tính
2. Học sinh: SGK, vở, bút.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Thời gian	Nội dung dạy học chủ yếu	Phương pháp, hình thức dạy – học tương ứng		Đ D DH
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
5'	A. Hoạt động mở đầu MT: Ôn lại KT cũ	- Yêu cầu HS trả lời câu hỏi: + Nêu tác nhân, đường lây truyền bệnh viêm gan A? + Cách phòng bệnh viêm gan A? - Yêu cầu HS nhận xét. - GV nhận xét, đánh giá. - GV giới thiệu và ghi tên bài lên bảng.	- 2 HS trả lời câu hỏi - HS nhận xét - HS lắng nghe HS lắng nghe, ghi vở	Máy tính
10'	B. Hoạt động hình thành kiến thức mới HĐ1: Trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng”. MT: HS biết một số thông tin về HIV/ AIDS	- Phổ biến cách chơi và luật chơi. - Yêu cầu các nhóm thực hiện. - Chốt + Ghi bảng 1- HIV/ AIDS: - Là loại vi rút khi xâm nhập vào cơ thể sẽ làm giảm khả năng chống đỡ bệnh. - Hầu hết những người mắc bệnh đều chết. - Đường lây truyền: Đường máu, đường tình dục, từ mẹ sang con.	- Lắng nghe - Thảo luận nhóm đôi - Lắng nghe + Ghi vở	Máy tính

10'	<p>HD 2: Triển lãm MT: HS biết cách phòng tránh HIV/AIDS</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu các nhóm sắp xếp tranh ảnh đã sưu tầm được. - Yêu cầu HSTLCH: + Nêu cách phòng tránh HIV/AIDS? + Làm thế nào để phát hiện người bị nhiễm HIV/AIDS? → Chốt + Ghi bảng 2- Cách phòng - Không dùng chung bơm kim tiêm - Chỉ dùng bơm kim tiêm 1 lần. - Không tiêm chích ma túy. - Không dùng chung các dụng cụ có thể dính máu. - Quan hệ tình dục lành mạnh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhóm thực hiện trên Padlet - 2 HSTL → NX - 2 HSTL → NX - Lắng nghe + Ghi vở 	Máy tính
5'	<p>C. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm MT: Củng cố kiến thức. Kết nối kiến thức đã học với cuộc sống.</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Yêu cầu HS TLCH + Nêu những hiểu biết của em về HIV/ AIDS? + Nêu cách phòng tránh HIV/AIDS? - Yêu cầu chuẩn bị bài sau: Học sinh hoàn thành được năng lực giao tiếp, ngôn ngữ, phẩm chất chăm chỉ đối với người nhiễm HIV/AIDS - Nhận xét tiết học. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1,2 HSTL → NX - Lắng nghe - Lắng nghe 	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Tiếng Việt** - Phân môn: **Luyện từ và câu**

Tên bài học: **LUYỆN TẬP VỀ TỪ NHIỀU NGHĨA**

Tuần: **8** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: **Thứ năm ngày 28 tháng 10 năm 2021**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS phân biệt được từ nhiều nghĩa với từ đồng âm.
- HS hiểu được các nghĩa của từ nhiều nghĩa, biết đặt câu phân biệt các nghĩa của 1 số từ.
- Hình thành và phát triển phẩm chất: Yêu Tiếng Việt, yêu thích môn học.
- Góp phần phát triển năng lực: Sử dụng ngôn ngữ linh hoạt vận dụng vào nói viết

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: SGK, SGV, máy tính

2. Học sinh: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Thời gian	NỘI DUNG	Phương pháp – hình thức dạy học tương ứng		ĐD DH
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
5'	A. Hoạt động mở đầu MT: Ôn lại KT cũ	- Cho HS tổ chức thi lấy ví dụ về từ đồng âm và đặt câu. - GV nhận xét, hỏi thêm: + Thế nào là từ đồng âm? + Thế nào là từ nhiều nghĩa? - Giới thiệu bài - Chiếu slide	- HS thi lấy ví dụ - HS trả lời - HS ghi vở	Máy tính
10'	B. Hoạt động thực hành: MT:- Phân biệt được những từ đồng âm ,từ nhiều nghĩa trong số các từ nêu ở BT1 .. - Hiểu được nghĩa gốc, và nghĩa chuyển của từ nhiều nghĩa(BT2) - Biết đặt câu phân biệt các nghĩa của một từ nhiều nghĩa (BT3) - HS(M3,4) biết	Bài 1: HĐ nhóm padlet - HS đọc yêu cầu - HS làm bài theo nhóm padlet - Trình bày kết quả <i>a. Chín</i> - Lúa ngoài đồng đã chín vàng (1) - Tổ em có chín học sinh (1) - Nghĩ cho chín chắn rồi hãy nói (3) <i>b. Đường</i> - Bát chè này nhiều đường nên rất ngọt (1) - Các chú công nhân	- HS đọc - HS thảo luận nhóm padlet 4 - Đại diện các nhóm padlet trả lời a) Chín 1: hoa quả hạt phát triển đến mức thu hoạch được - Chín 3: suy nghĩ kĩ càng - Chín 2: số 9 - Chín 1 và chín 3 là từ nhiều nghĩa, đồng âm với chín 2 b) Đường 1: chất kết tinh vị ngọt - Đường 2: vật nối liền 2 đầu	Máy tính

	<p>đặt câu phân biệt các nghĩa của mỗi tính từ nêu ở BT3.</p>	<p>đang chữa đường dây điện thoại (2) - Ngoài đường mọi người đã đi lại nhộn nhịp (3) <i>c. Vạt</i> - Vạt nương (1) - Vạt nhọn đầu gậy tre (2) - Vạt áo choàng (3) - GV nhận xét kết luận bài đúng</p> <p>Bài 2: HĐ nhóm paired - HS nêu yêu cầu - HS trao đổi thảo luận tìm ra nghĩa của từ xuân và trình bày kết quả - GV nhận xét KL</p> <p>Bài 3: HĐ cá nhân - HS đọc yêu cầu - HS tự làm bài - GV nhận xét chữa bài</p>	<p>- Đường 3: chỉ lối đi lại. - Từ đường 2 và đường 3 là từ nhiều nghĩa đồng âm với từ đường 1 c) vạt 1: mảnh đất trồng trọt trải dài trên đồi núi - vạt 2: xiên đẽo - vạt 3: thân áo - Vạt 1 và 3 là từ nhiều nghĩa đồng âm với từ vạt 2</p> <p>- HS đọc yêu cầu - Nhóm paired trưởng điều khiển nhóm paired trao đổi thảo luận, trình bày kết quả a) Mùa xuân.....: nghĩa gốc: chỉ một mùa của năm. Càng xuân: nghĩa chuyên chỉ sự tươi đẹp b) Bẩy mươi xuân: nghĩa chuyên: chỉ tuổi, năm - HS nêu yêu cầu - HS làm vào vở - HS chia sẻ kết quả + Bạn Nga cao nhất lớp tôi. Mẹ tôi thường mua hàng VN chất lượng cao. + Bố tôi nặng nhất nhà. Bà nội ốm rất nặng. + Cam đầu mùa rất ngọt. Cô ấy ăn nói ngọt ngào dễ nghe. Tiếng đàn thật ngọt.</p>	
5'	<p>D. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm MT:Củng cố kiến thức.Kết nối kiến thức đã học với cuộc sống.</p>	<p>- Đặt câu để phân biệt các nghĩa của từ cao với nghĩa sau: a) Có chiều cao lớn hơn mức bình thường b) Có số lượng hoặc chất lượng hơn hẳn mức bình thường</p>	<p>- HS đặt câu a) Cây cột cờ cao chót vót. b) Bột giặt ô-mô là hàng Việt Nam chất lượng cao.</p>	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Toán

Tên bài học: **LUYỆN TẬP CHUNG**

Tuần: 7 - Tiết số: 1 / Tổng số tiết: 1

Thời gian thực hiện: *Thứ năm ngày 28 tháng 10 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp HS củng cố về khái niệm, hàng lớp... của STP
- HS vận dụng để đọc, viết, so sánh các số thập phân. Tính nhanh bằng cách thuận tiện nhất.
- Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển NL tư chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy và lập luận toán học, NL mô hình hoá toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học, NL sử dụng công cụ và phương tiện toán học.
- + Phẩm chất yêu môn Toán học. Rèn tính cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác.

**CV 3969: Không yêu cầu: Tính bằng cách thuận tiện nhất. Không làm bài tập 4(a) (tr.43)*

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: SGK, SGV, máy tính
2. Học sinh: SGK, vở, bút.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		Đ D DH
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	
3'	A. Hoạt động mở đầu MT: Củng cố về so sánh STP	Tiết trước luyện tập nội dung gì? + Hãy viết 3 giá trị thích hợp của x sao cho : $1 < x < 2$ + Muốn so sánh hai số thập phân ta làm như thế nào ?	1HS trả lời -Cả lớp làm nháp -HS TL câu hỏi	Máy tính
7'	B. Hoạt động luyện tập - Thực hành Bài 1: Đọc các STP MT: Biết đọc STP	Gọi HS đọc đề bài, phân tích đề - Yêu cầu HS làm bài - GV quan sát+ Gọi HS chữa bài Tổ chức nối tiếp đọc Chốt KT: Nêu cách đọc STP, cấu tạo STP	HS đọc yêu cầu Nhiều HS đọc – nhận xét - HS TL câu hỏi	Máy tính
5'	Bài 2: Viết STP MT: Biết viết số TP	Gọi HS đọc đề bài, phân tích đề - Yêu cầu HS làm bài	- HS đọc yêu cầu - HS làm vở, HS T bày, trao đổi. N xét	Máy tính

		<ul style="list-style-type: none"> - GV quan sát+ Gọi HS chữa bài + Chốt đáp án đúng <p>Chốt KT: Nêu cách viết STP? - Củng cố hàng của STP</p>	-HS TL câu hỏi	
5'	<p>Bài 3: Viết các số theo TT từ bé đến lớn MT: Xếp theo thứ tự từ bé => lớn</p>	<ul style="list-style-type: none"> Gọi HS đọc đề bài, phân tích đề - Yêu cầu HS làm bài - GV quan sát+ Gọi HS chữa bài + Giải thích cách làm + Chốt đáp án đúng <p>Chốt KT: Nêu cách so sánh STP</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu - HS làm vở, HS T bày, trao đổi. N xét <p>-HS TL câu hỏi</p>	Máy tính
5'	<p>Bài 4: Tính bằng cách thuận tiện nhất MT: Củng cố cách tính nhanh.</p>	<ul style="list-style-type: none"> Gọi HS đọc đề bài, phân tích đề - Yêu cầu HS làm bài - GV quan sát+ Gọi HS chữa bài + Giải thích cách làm + Chốt đáp án đúng <p>Lưu ý HS cách tính nhanh</p> <p>Cách 1 : $\frac{36 \times 45}{6 \times 5} = \frac{6 \times 9}{1 \times 1} = 54$</p> <p>Cách 2 : $\frac{36 \times 45}{6 \times 5} = \frac{6 \times 6 \times 9 \times 5}{6 \times 5} = 6 \times 9 = 54$</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu - HS làm vở, HS T bày, trao đổi. N xét 	Máy tính
5'	<p>C. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm. MT:Củng cố kiến thức.Kết nối kiến thức đã học với cuộc sống.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tiết học ôn nội dung gì? - Nêu cách đọc, viết STP? - Muốn so sánh 2 hay nhiều STP ta làm ntn? - VN xem lại BT chuẩn bị bài sau <p>Viết số đo độ dài dưới dạng STP</p>	HS trả lời	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Kĩ thuật**

Tên bài học: **NẤU CƠM**

Tuần: **2** - Tiết số: **2** / Tổng số tiết: **2**

Thời gian thực hiện: **Thứ năm ngày 28 tháng 10 năm 2021**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh thực hiện được: Biết nấu cơm bằng bếp đun.
- Học sinh vận dụng được: Biết nấu cơm dẻo, ngon, chín tới.
- Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển: sự khéo léo.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: SGK, SGV, máy tính
2. Học sinh: SGK, vở, bút.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	NỘI DUNG	Phương pháp – hình thức dạy học tương ứng		ĐD
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
5'	A. Hoạt động mở đầu MT: Ôn lại KT cũ	- Cho HS nêu cách nấu cơm bằng các loại nồi khác nhau. - Giáo viên nhận xét - Giới thiệu bài - Chiếu slide	- Nhắc lại kiến thức đã học - HS nghe - HS ghi vở	Máy tính
23'	B. Hoạt động Luyện tập, thực hành: MT: - Biết cách nấu cơm - Biết liên hệ với việc nấu cơm ở gia đình.	Hoạt động 3: Tìm hiểu các cách nấu cơm bằng nồi cơm điện - Yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học ở tiết trước Hoạt động 4: Nhận xét đánh giá - Sử dụng câu hỏi cuối bài để đánh giá	- HS nhắc lại những nội dung đã học ở tiết trước - HS đọc nội dung mục 2 và quan sát hình 4 SGK - Làm việc nhóm padlet đôi tìm hiểu về cách nấu cơm bằng nồi cơm điện - So sánh với nấu cơm bằng bếp đun - Vài HS lên thao tác - HS tự đánh giá kết quả học tập dựa vào câu hỏi cuối bài - Báo cáo kết quả học tập	Máy tính
3'	D. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm MT: Củng cố kiến thức. Kết nối kiến	- Về nhà tập nấu cơm bằng các loại nồi khác nhau.	- HS nghe và thực hiện	Máy tính

	thức đã học với cuộc sống.			
--	-------------------------------	--	--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Tiếng Việt - Phân môn: Tập làm văn

Tên bài học: LUYỆN TẬP TẢ CẢNH

(DỤNG ĐOẠN MỞ BÀI, KẾT BÀI)

Tuần: 8 - Tiết số: 2 / Tổng số tiết: 2

Thời gian thực hiện: Thứ sáu ngày 29 tháng 10 năm 2021

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và nêu được cách viết hai kiểu mở bài: mở bài trực tiếp, mở bài gián tiếp (BT1). Phân biệt hai cách kết bài : kết bài mở rộng, kết bài không mở rộng (BT2). Viết được đoạn mở bài kiểu gián tiếp, đoạn kết bài kiểu bài mở rộng cho bài văn cảnh thiên nhiên ở địa phương (BT3).
- Viết văn hay hơn, phát triển ngôn ngữ cá nhân.
- Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển nâng cao năng lực giải quyết vấn đề theo nhiều cách khác nhau một cách sáng tạo và triệt để, năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp, ngôn ngữ, năng lực hợp tác nhóm với các thành viên khác, năng lực quan sát.
- Yêu thích viết văn tả cảnh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên : Máy tính
2. Học sinh : SGK, vở, bút.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	NỘI DUNG	Phương pháp – hình thức dạy học tương ứng		ĐD DH
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
5'	A. Hoạt động mở đầu:	<ul style="list-style-type: none">- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Bắn tên" với những câu hỏi sau:<ul style="list-style-type: none">+ Thế nào là mở bài trực tiếp trong văn tả cảnh?+ Thế nào là mở bài gián tiếp?+ Thế nào là kết bài không mở rộng?+ Thế nào là kết bài mở rộng?- GV nhận xét- GV: Muốn có một bài văn tả cảnh hay hấp dẫn người đọc các em cần đặc biệt quan tâm đến phần mở bài và kết bài. Phần mở bài gây được bất ngờ tạo sự chú ý của người đọc, phần kết bài sâu sắc, giàu tình cảm sẽ làm cho bài văn tả cảnh thật ấn tượng sinh động.	<ul style="list-style-type: none">- HS tổ chức chơi trò chơi<ul style="list-style-type: none">+ Trong bài văn tả cảnh mở bài trực tiếp là giới thiệu ngay cảnh định tả+ Mở bài gián tiếp là nói chuyện khác rồi dẫn vào đối tượng định tả+ Cho biết kết thúc của bài tả cảnh+ Kết bài mở rộng là nói lên tình cảm của mình và có lời bình luận thêm về cảnh vật định tả.	Máy tính

		Hôm nay các em cùng thực hành viết phần mở bài và kết bài trong văn tả cảnh - GV viết bảng	- HS ghi vở	
23'	B. Hoạt động luyện tập, thực hành: MT: Nhận biết và nêu được cách viết hai kiểu mở bài: mở bài trực tiếp, mở bài gián tiếp (BT1) - Phân biệt hai cách kết bài : kết bài mở rộng, kết bài không mở rộng (BT2), - Viết được đoạn mở bài kiểu gián tiếp, đoạn kết bài kiểu bài mở rộng cho bài văn cảnh thiên nhiên ở địa phương (BT3).	Bài 1: HD nhóm - Yêu cầu HS đọc nội dung , yêu cầu bài - HS thảo luận theo nhóm padlet - HS trình bày - Đoạn nào mở bài trực tiếp? - Đoạn nào mở bài gián tiếp? - Em thấy kiểu mở bài nào tự nhiên hấp dẫn hơn? Bài 2: HD nhóm padlet - Gọi HS nêu yêu cầu nội dung bài - HS HD nhóm padlet 4. - Gọi nhóm padlet có bài viết bảng nhóm padlet lên gắn bảng - Yêu cầu lớp nhận xét bổ xung - GV nhận xét KL: + Giống nhau: đều nói lên tình cảm yêu quý gắn bó thân thiết của tác giả đối với con đường + Khác nhau: Đoạn kết bài theo kiểu tự nhiên: Khẳng định con đường là người bạn quý gắn bó với kỉ niệm thời thơ ấu của tác giả. Đoạn kết bài theo kiểu mở rộng: nói về tình cảm yêu quý con đường của bạn HS, ca ngợi công ơn của các cô bác công nhân vệ sinh đã giữ cho con đường sạch đẹp và những hành động thiết thực để thể hiện tình cảm yêu quý con đường của các	- HS đọc - HS thảo luận nhóm - HS đọc đoạn văn cho nhau nghe + Đoạn a mở bài theo kiểu trực tiếp vì giới thiệu ngay con đường định tả là con đường mang tên Nguyễn Trường Tô + Đoạn b mở bài theo kiểu gián tiếp vì nói đến những kỉ niệm tuổi thơ với những cảnh vật quê hương ... rồi mới giới thiệu con đường định tả. + Mở bài theo kiểu gián tiếp sinh động hấp dẫn hơn. - HS đọc - HS làm bài theo nhóm padlet + Kiểu kết bài mở rộng hay hơn, hấp dẫn hơn. - HS đọc - HS làm vào vở - HS đọc bài của mình	Máy tính

		bạn nhỏ. - Em thấy kiểu kết bài nào hấp dẫn người đọc hơn. Bài 3: HĐ cá nhân - HS nêu yêu cầu bài - HS tự làm bài - Gọi HS đọc đoạn mở bài của mình - GV nhận xét - Phần kết bài thực hiện tương tự		
3'	C. Hoạt động ứng dụng:	- Về nhà viết lại đoạn mở bài và kết bài cho hay hơn.	- HS nghe và thực hiện	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Toán**

Tên bài học: **VIẾT SỐ ĐO ĐỘ DÀI DƯỚI DẠNG SỐ THẬP PHẦN**

Tuần: **8** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: *Thứ sáu ngày 29 tháng 10 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS ôn lại bảng đơn vị đo độ dài. Ôn lại quan hệ giữa các đ/vị đo liền kề và quan hệ giữa một số đ/vị đo thông dụng .
- HS vận dụng để viết số đo độ dài dưới dạng STP theo các đơn vị đo khác nhau.
- Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển NL tư chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.
- + Phẩm chất yêu môn Toán học. Rèn tính cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: SGK, SGV, máy tính.

2. Học sinh: SGK, vở, bút.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		Đ D DH
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	
3'	A. Hoạt động mở đầu MT: củng cố mối quan hệ giữa các đơn vị đo độ dài.	- Nêu bảng đơn vị đo độ dài & mối quan hệ giữa các đơn vị đo độ dài liền kề nhau? - Giáo viên nhận xét, đánh giá. -Giới thiệu bài Nêu mục đích – yêu cầu + Ghi bảng	2 HS trả lời HS ghi vở	Máy tính
5'	B. Hoạt động hình thành kiến thức mới. HD1: "Ôn bảng đơn vị đo độ dài" MT: Củng cố lại bảng đơn vị đo độ dài.	a) Bảng đơn vị đo độ dài ? Nêu tên đơn vị đo độ dài, từ bé đến lớn. b) Quan hệ giữa các đơn vị đo độ dài liền kề ? Em hãy nêu mối quan hệ giữa dam và m? m và dam? (học sinh nêu Gv ghi bảng). Hỏi tương tự để hoàn chỉnh bảng đơn vị đo độ dài (như phần chuẩn bị). ⇒Hãy nêu mối quan hệ giữa 2 đơn vị đo độ dài liền kề nhau	HS kể các đơn vị đo độ dài thứ tự từ lớn => bé Nhiều HS trả lời	Máy tính

		<p>c) Quan hệ giữa các đơn vị đo thông dụng</p> <p>Yêu cầu học sinh nêu mối quan hệ giữa m với km, cm, mm</p>		
5'	<p>HD 2: VD</p> <p>MT: Biết cách viết số đo độ dài dưới dạng số thập phân.</p>	<p>*VD1: $6\text{ m } 4\text{ dm} = \dots\dots \text{ m}$</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh nêu kết quả và cách tìm STP để điền - GV nhận xét và HD HS bằng sơ đồ sau <div style="text-align: center;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; display: inline-block;"> $6\frac{4}{10}$ Hỗn số </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; width: 100%;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Phân nguyên</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Phân phân số</div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; width: 100%;"> <div style="text-align: center;">↓</div> <div style="text-align: center;">↓</div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; width: 100%;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Phân nguyên</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Phân thập phân</div> </div> <div style="text-align: center;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; display: inline-block;">6,4 (STP)</div> </div> </div> <p>*VD2: Tương tự VD1</p> <ul style="list-style-type: none"> - Muốn viết số đo độ dài dưới dạng STP ta làm ntn? 	<p>HS làm – giải thích</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu cách làm. <p>Bước 1: $6\text{m}4\text{dm} = 6\frac{4}{10}\text{m}$ (chuyển $6\text{m}4\text{dm}$ thành hỗn số có đơn vị là m)</p> <p>Bước 2: Chuyển $6\frac{4}{10}\text{m}$</p> <p>⇒ STP</p> <p>$6\text{m}4\text{dm} = 6\frac{4}{10}\text{m} = 6,4\text{m}$</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS tự làm + Chữa+ Giải thích cách làm -HS TL câu hỏi 	Máy tính
5'	<p>C. Hoạt động luyện tập, thực hành</p> <p>Bài 1: Viết STP thích hợp vào chỗ chấm</p> <p>MT: Viết số đo độ dài dưới dạng STP</p>	<p>Gọi HS đọc đề bài, phân tích đề</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS làm bài - GV quan sát+ Gọi HS chữa bài + Giải thích cách làm + Chốt đáp án đúng Chốt KT: Nêu các bước làm 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu - HS làm vở, HS T bày, trao đổi. N xét - HS nêu 	Máy tính
5'	<p>Bài 2: MT: Viết số đo dưới đơn vị m, dm</p>	<p>Gọi HS đọc đề bài, phân tích đề</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS làm bài - GV quan sát+ Gọi HS chữa bài + Giải thích cách làm + Chốt đáp án đúng Chốt KT: Cách đổi đơn vị đo độ dài. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu - HS làm vở, HS T bày, trao đổi. N xét - HS TL câu hỏi 	Máy tính

5'	<p>Bài 3: Viết STP thích hợp MT: Viết STP</p>	<p>Gọi HS đọc đề bài, phân tích đề</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS làm bài - GV quan sát+ Gọi HS chữa bài + Giải thích cách làm + Chốt đáp án đúng Chốt KT: Nêu lại cách làm + Chốt cách viết số đo độ dài dưới dạng STP 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu - HS làm vở, HS T bày, trao đổi. N xét. - HS TL câu hỏi 	Máy tính
2'	<p>D. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm.</p> <p>MT:Củng cố kiến thức. Kết nối kiến thức đã học với cuộc sống.</p>	<p>Chuyển thành STP</p> <p>2m34cm =...m 9m90cm =...m 5m7mm = ..m 6m40cm =...m</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu cách viết các số đo độ dài dưới dạng số thập phân? - Nhận xét tiết học+ Dặn dò bài sau 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS làm bảng nhóm + Cả lớp làm nháp - HS TL câu hỏi 	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Khoa học**

Tên bài học: **PHÒNG TRÁNH XÂM HẠI (TIẾT 1)**

Tuần: **8** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **2**

Thời gian thực hiện: *Thứ sáu ngày 29 tháng 10 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu một số tình huống dẫn đến nguy cơ có thể bị xâm hại và những điểm cần chú ý để phòng tránh bị xâm hại.
- Rèn Học sinh vận dụng được tìm kiếm thông tin, xử lí tình huống.
- Năng lực: Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên, vận dụng Học sinh thực hiện được các việc vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.
- Rèn luyện Học sinh vận dụng được ứng phó với nguy cơ bị xâm hại. Liệt kê danh sách những người có thể tin cậy.
- GD tinh thần ham học hỏi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: SGK, SGV, máy tính.

2. Học sinh: SGK, vở, bút.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Thời gian	Nội dung dạy học chủ yếu	Phương pháp, hình thức dạy – học tương ứng		ĐD DH
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
5'	A. Hoạt động mở đầu	- Yêu cầu HS TLCH: + Con đường lây nhiễm HIV? + Chúng ta cần có Học sinh hoàn thành được năng lực giao tiếp, ngôn ngữ, phẩm chất chăm chỉ như thế nào đối với người nhiễm HIV/AIDS? Tại sao cần phải làm như vậy? - Yêu cầu HS nhận xét. - GV nhận xét, đánh giá. -Giới thiệu bài	- 2 HS TLCH - HS nhận xét - HS lắng nghe -HS ghi vở	Máy tính
10'	B. Hoạt động luyện tập – Thực hành 1: Quan sát và thảo luận MT: HS biết cách phòng tránh bị xâm hại.	- Giao nhiệm vụ cho các nhóm. - Yêu cầu HS kể thêm các tình huống có thể dẫn đến nguy cơ xâm hại? → Chốt + ghi bảng. <i>Không đi 1 mình nơi tối</i>	- Thảo luận N2 - Đại diện nhóm trình bày → NX + bổ sung - Lắng nghe + ghi vở	Máy tính

		<i>tâm, không quan hệ với người lạ dưới mọi hình thức.</i>		
10'	HĐ: Đóng vai “ ứng phó với nguy cơ bị xâm hại” MT: HS biết cách ứng phó với nguy cơ bị xâm hại	- Giao nhiệm vụ và tình huống cho các nhóm. + Nhóm 1: Phải làm gì khi có người lạ tặng quà. + Nhóm 2: Phải làm gì khi có người lạ muốn vào nhà. + Nhóm 3: Phải làm gì khi có người muốn gây rối. + Trong trường hợp bị xâm hại chúng ta cần làm gì? → Chốt: <i>Trong trường hợp bị xâm hại, tùy trường hợp cụ thể các em cần lựa chọn cách ứng xử phù hợp.</i>	- Thảo luận N4 trên ZOOM - Đại diện nhóm trình bày → NX + bổ sung - Lắng nghe + ghi vở	Máy tính
5'	C. Hoạt động vận dụng- Trải nghiệm MT: Cùng cố kiến thức. Kết nối kiến thức đã học với cuộc sống.	- Yêu cầu HS TLCH → NX + Nêu tình huống có thể dẫn đến nguy cơ bị xâm hại? + Khi bị xâm hại ta cần làm gì? - Yêu cầu chuẩn bị bài sau: Phòng tránh tai nạn giao thông đường bộ. - NX giờ học	- 1HSTL → NX - 1HSTL → NX - Lắng nghe - Lắng nghe	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠYMôn: **Tiếng Việt** - Phân môn: **Kể chuyện**Tên bài học: **CÂY CỎ NƯỚC NAM**Tuần: **8** - Tiết số: **1/ Tổng số tiết: 1**Thời gian thực hiện: **Thứ sáu ngày 29 tháng 10 năm 2021****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Dựa vào tranh minh họa (SGK) kể lại được từng đoạn và bước đầu kể toàn bộ câu chuyện.
- Hiểu nội dung chính của từng đoạn, hiểu ý nghĩa của câu chuyện .
- Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển nâng cao năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ
- Yêu thiên nhiên, bảo vệ, giữ gìn các loại thuốc thảo mộc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên : Máy tính
2. Học sinh : SGK, vở, bút.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Thời gian	Nội dung dạy học chủ yếu	Phương pháp, hình thức dạy – học tương ứng		ĐD DH
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
5'	A. Hoạt động mở đầu	<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS lên thi kể lại câu chuyện tuần trước - Nhận xét. - Giới thiệu bài - Ghi bảng 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thi kể lại câu chuyện tuần trước - HS lắng nghe - HS ghi vở 	Máy tính
15'	B. Hoạt động Luyện tập, thực hành 1. Luyện kể chuyện: MT: HS kể được từng đoạn, cả câu chuyện	<ul style="list-style-type: none"> - Cho 3 HS nối tiếp nhau đọc yêu cầu 1, 2, 3 của bài tập + Nội dung tranh 1: + Nội dung tranh 2: + Nội dung tranh 3: + Nội dung tranh 4: + Nội dung tranh 5: + Nội dung tranh 6: - Yêu cầu HS kể theo cặp - Thi kể theo tranh 	<ul style="list-style-type: none"> - 3 học sinh đọc yêu cầu bài 1, 2, 3 SGK + Tuệ Tĩnh giản giải cho học trò về cây cỏ nước Nam. + Quân dân nhà Trần, tập luyện chuẩn bị chống quân Nguyên. + Nhà nguyên cấm bán thuốc men cho nước ta. + Quân dân nhà Trần chuẩn bị thuốc men cho cuộc chiến đấu. + Cây cỏ nước Nam góp phần làm cho binh sĩ thêm khoẻ mạnh. 	Máy tính

		- Thi kể	+ Tuệ Tĩnh và học trò phát triển cây thuốc nam. - Học sinh kể nối tiếp - Thi kể chuyện trước lớp theo tranh. - Thi kể toàn bộ câu chuyện.	
7'	2. HĐ tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện: MT: HS nắm được nội dung và ý nghĩa của câu chuyện.	- Cho HS tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện theo nhóm - GV nhận xét.	- Nhóm trưởng điều khiển HS thảo luận nêu ý nghĩa câu chuyện: <i>Khuyến người ta yêu quý thiên nhiên; hiểu giá trị và biết trân trọng từng ngọn cỏ, lá cây.</i> - HS báo cáo, chia sẻ trước lớp	Máy tính
3'	C. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm	- Yêu cầu kể những cây thuốc nam và tác dụng của từng cây mà HS biết, ví dụ: <i>cây bạc hà - chữa ho, làm tinh dầu, cây tía tô ăn chữa giải cảm, cây ngải cứu ăn đỡ đau đầu,....</i> - Về nhà kể lại câu chuyện cho mọi người trong gia đình cùng nghe.	- HS kể - HS nghe và thực hiện	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

